

Số: **615/2022/QĐST-HNGĐ**

Tân Phú, ngày 27 tháng 6 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 82, 83, 84, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 619/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Bà Vũ Thu T, sinh năm 1977
Địa chỉ: 29/2 K, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người yêu cầu:* Ông Phan Ngọc H, sinh năm 1973
Địa chỉ: 29/2 K, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Ngọc H và bà Vũ Thu T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng của ông H và bà T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên ghi nhận.

[2] Về quan hệ con chung: Hai bên xác nhận có 04 con chung tên Phan Vũ Ngân Q, sinh ngày 11/3/2008; Phan Vũ Ngọc Q, sinh ngày 21/9/2006; Phan Vũ Thúy Q, sinh ngày 08/10/2001 và Phan Vũ Hải Q, sinh ngày 13/11/1999. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao 02 con chung tên Phan Vũ Ngân Q, sinh ngày 11/3/2008; Phan Vũ Ngọc Q, sinh ngày 21/9/2006 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông H do bà T không yêu cầu. Riêng 02 con chung tên Phan Vũ Thúy Q, sinh ngày 08/10/2001 và Phan Vũ Hải Q, sinh ngày 13/11/1999 đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Phan Ngọc H và bà Vũ Thu T phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Vũ Thu T và ông Phan Ngọc H thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông H chấm dứt theo Giấy chứng nhận kết hôn số 30/1999 ngày 28/4/1999 tại Ủy ban nhân dân Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày quyết định công nhận thuận tình ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- **Về con chung:** Giao 02 con chung tên Phan Vũ Ngân Q, sinh ngày 11/3/2008 và Phan Vũ Ngọc Q, sinh ngày 21/9/2006 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông H do bà T không yêu cầu. Riêng 02 con chung tên Phan Vũ Thúy Q, sinh ngày 08/10/2001 và Phan Vũ Hải Q, sinh ngày 13/11/1999 đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Khi lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông H được quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Hai bên xác nhận không có

- **Về lệ phí việc dân sự:** Bà Vũ Thu T và ông Phan Ngọc H phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng bà T và ông H đã nộp theo biên lai số AA/2021/0035670 ngày 01/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Bà T, ông H đã nộp đủ lệ phí.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;

THẨM PHÁN

- VKSND Q. Tân Phú;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THA.DS Q. Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

Lê Viết Hoàng Lâm